

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2026/HS-ST
Ngày 02 – 02 – 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thu Hương
2. Bà Nguyễn Thị Phương

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2026, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 288/2025/TLST-HS ngày 25/12/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2026/QĐXXST- HS ngày 15/01/2026, đối với các bị cáo:

1. Phan Hòa N; sinh ngày 26/9/1987 tại tỉnh An Giang: CCCD số: 089087005586; nơi đăng ký thường trú: B khóm Đ, phường M (trước đây là phường M, thành phố L), tỉnh An Giang; nơi ở: C H, phường H (trước đây là Phường C, quận G), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Luật sư; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thiện B và bà Võ Thị X; có vợ tên Mai Thị V và 02 con (lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2019); tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt giữ từ ngày: 15/5/2024.

2. Trần Văn T; sinh ngày 14/9/1994 tại tỉnh Ninh Bình (trước đây là tỉnh Nam Định); CCCD số: 036094009230; nơi đăng ký thường trú: thôn V, xã T (trước đây là xã N, huyện T), thành phố Hà Nội; nơi ở: P, nhà số F T, phường C (trước đây là Phường G, quận P), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc

tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T1 và bà Tống Thị N1; có vợ tên Đặng Kim T2 và 01 con sinh năm 2016); tiền án: Không; tiền sự: không; bị bắt giữ từ ngày: 15/5/2024.

3. Lê Thị Quỳnh N2, sinh ngày 24/8/2000 tại tỉnh Đắk Lắk; CCCD số: 066300000222; nơi đăng ký thường trú: 92/68/10 X, phường T (trước đây là Phường B, quận B), Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: P, Lầu A, nhà số F T, phường C (trước đây là Phường G, quận P), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C và bà Phan Thị Thanh P; tiền án: 01 (Ngày 31/01/2024 bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử sửa án Bản án sơ thẩm số 471/2023/HS-ST ngày 19/9/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án xử phạt về tội “Đánh bạc” tại Bản án phúc thẩm số 88/2024/HS-PT); tiền sự: 01 (Ngày 28/4/2024 bị Công an quận B ra quyết định xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” đã đóng phạt ngày 26/02/2025); bị bắt giữ từ ngày: 15/5/2024.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn T:*

Ông Hoàng Ngọc V1 - Luật sư thuộc Văn phòng L2 - Chi nhánh H1, thành phố Hà Nội (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Thị Quỳnh N2:*

1. Ông Nguyễn Thanh S - Luật sư thuộc Công ty L3, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Ông Phan Văn H – Luật sư thuộc Văn phòng L4, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Trần Thị Hoài T3, sinh năm: 2000; địa chỉ: D N, phường Đ (trước đây là Phường I, quận P), Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Ông Trần Đức M; sinh năm: 1984; địa chỉ: H N, Tổ A, phường T (trước đây là Phường A, quận B), Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 07 giờ 15 phút ngày 15/5/2024, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận P phối hợp với Công an P1, quận P kiểm tra hành chính tại phòng 101, nhà số F T, Phường G, quận P thì phát hiện bắt quả tang Lê Thị Quỳnh N2, Phan Hòa N, Trần Văn T, Trần Thị Hoài T3 đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ:

01 (một) đĩa sành bên trên có chất bột màu trắng (mẫu m1), Kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 0,0875 gam Ketamine.

01 (một) thẻ ATM ở ngăn tủ đồ;

01 (một) gói nylon màu đỏ in chữ Ferrari, bên trong có chứa chất bột (mẫu m2) trên giường, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 4,4990 gam Ketamine. Nimetazepam.

Khám xét khẩn cấp phòng 101 nhà số F T, Phường G, quận P phát hiện thu giữ:

02 (hai) chai thủy tinh bên ngoài có in chữ CBD bên trong có chứa chất lỏng tại kệ đựng đồ (mẫu m5), không tìm thấy ma túy;

01 (một) gói nylon bên trong có chứa chất bột (mẫu m3) trên nền nhà, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 0,3680 gam, loại Ketamine.

01 (một) gói nylon chứa bên trong có 01 tô sành có chứa chất lỏng (mẫu m4), kết quả giám định là ma túy, thể tích 2 ml, loại Ketamine.

01 (một) gói nylon chứa mảnh viên nén màu xanh (mẫu m6); kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 0,2004 gam, loại MDMA và 01 gói nylon chứa viên nén màu xanh dương (mẫu m7), kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 0,3579 gam, loại MDMA. Cả 02 gói thu tại rãnh trống trên trần nhà (Cơ quan điều tra đã tách ra vụ án “Tàng trữ trái phép chất ma túy” để tiếp tục điều tra”).

02 (hai) gói nylon màu đỏ chữ F đã sử dụng hết;

01 (một) loa thùng màu đen;

01 (một) đèn chiếu phi hành gia;

01 (một) đèn chiếu K10 Pro;

01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuộn tròn thành cuộn;

01 (một) bao thư bị rách có ghi “A Toàn”;

Tại Kết luận giám định số 6019/KL-KTHS ngày 23/5/2024 của Phòng K1 Công an Thành phố H (bút lục số 382) kết luận:

- Gói 1: Chất bột được ký hiệu mẫu m, cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0875g (không phải không tám bảy năm gam), loại Ketamine.

- Gói 2: Chất bột được ký hiệu mẫu m2 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,4990g (bốn phẩy bốn chín chín không gam), loại Ketamine, N3.

- Gói 5: Chất bột được ký hiệu mẫu m3 cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3680g (không phẩy ba sáu tám không gam), loại Ketamine.

- Gói 6: Chất lỏng được ký hiệu mẫu m, cần giám định (đã nêu ở mục II.1) có thể tích 2mL (hai mililit), có Ketamine.

- Gói 3: Chất lỏng được ký hiệu mẫu ms cần giám định (đã nêu ở mục II.1) có tổng thể tích 100mL (một không không mililit), không tìm thấy ma túy.

- Gói 4:

+ Mảnh viên nén màu xanh lá cây được ký hiệu mẫu m cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2004g (không phẩy hai không không bốn gam), loại MDMA.

+ 01 viên nén màu xanh dương được ký hiệu mẫu m, cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3579g (không phẩy ba năm bảy chín gam), loại MDMA.

Kết quả xét nghiệm ma túy

Phan Hòa N, Trần Văn T, Lê Thị Quỳnh N2 dương tính với ma túy Ketamine, Methamphetamine, MDMA; Trần Thị Hoài T3 dương tính với ma túy Methamphetamine.

Quá trình điều tra xác định:

N, T, N2 và T3 đi ăn uống (nhậu) từ khuya ngày 12/5/2024 đến khoảng 07 giờ 15 phút ngày 13/5/2024, tại quán ăn khu vực quận G (không nhớ quán), sau đó cùng rủ nhau về phòng thuê của Như tại phòng số 101 nhà số F T, Phường G, quận P (nay là phường C), Thành phố Hồ Chí Minh (viết tắt là Phòng 101) tiếp tục ăn uống, cả nhóm đồng ý. Tại phòng 101 do Như thuê, N khởi xướng việc sử dụng ma túy nên rủ T mua ma túy để sử dụng, lúc này N2 và T3 cùng nghe và đồng ý. Do N không biết chỗ mua ma túy nên nhờ T liên hệ mua ma túy. Khi về nhà Như, N mang theo 01 đèn laze K10 Pro, 01 đèn phi hành gia và 01 đĩa sành trắng của quán để sử dụng ma túy. T sử dụng điện thoại di động liên hệ với đối tượng tên B1 (chưa rõ lai lịch) thông qua tài khoản Telegram tên L do một người bạn ngoài xã hội giới thiệu, đặt mua 02 gói nước vui Ferrari giá 2.600.000

đồng/gói và 01 gói ma túy (khay) giá 2.900.000 đồng, tiền đi giao ma túy 200.000 đồng, với tổng số tiền 8.300.000 đồng, hẹn giao ma túy trước phòng trọ của Như địa chỉ số F T, Phường G, quận P. T sử dụng tài khoản ngân hàng T10 do Trần Văn T đứng tên chuyển tiền mua ma túy cho Bo tài khoản ngân hàng T11 số 19036736460012 tên Trinh Minh T4. Khoảng 30 phút sau, người giao ma túy đến, T xuống trước nhà trọ ra khu vực công viên P nhận số ma túy đã đặt mua của B1 được để trong 01 bì thư trắng bên ngoài có chữ “A T5” từ một người không quen biết. Sau khi nhận ma túy xong, T5 mang lên phòng 101 của Như. T5 mở bao thư, lấy ra 01 gói ma túy (khay) và đổ ra đĩa sành N mang từ quán về, T5 dùng thẻ ngân hàng của T5 để xào ma túy và kẻ đường ma túy để cho mọi người sử dụng, hút đường mũi bằng tờ tiền 10.000 đồng của N cung cấp, được cuộn thành ống hút nhét vào bên trong 01 đoạn ống hút để cả nhóm sử dụng ma túy. T5 lấy 02 gói Ferrari đổ hết vào một tô sành có sẵn nhà Như, pha hòa tan với nước ngọt. N mở đèn chiếu laze và 01 đèn phi hành gia, T5 lấy 01 loa thùng hiệu LG của T5 mang theo khi chuyển nhà kết nối với điện thoại di động của T5 mở nhạc để phục vụ cho việc sử dụng ma túy. Trong quá trình sử dụng ma túy (khay), nếu ai có nhu cầu sử dụng ma túy nước vui sẽ tự mở tủ lạnh và dùng muỗng múc nước vui đã được T5 pha trước đó để sử dụng. Khi tô nước vui được sử dụng hết, T5 tiếp tục pha gói nước vui còn lại để cả nhóm sử dụng. N, T5, N2 và T3 sử dụng hết số ma túy này. Đến chiều tối ngày 13/5/2024, N chuyển khoản trả tiền mua ma túy cho T5 là 9.300.000 đồng, trong đó tiền mua ma túy là 8.300.000 đồng và 1.000.000 đồng là N cho T5.

Sau khi cả nhóm sử dụng hết số ma túy trên, N tiếp tục kêu T5 mua thêm ma túy sử dụng, T5 đồng ý. T5 tiếp tục liên hệ với B1 đặt mua một gói ma túy (khay) giá 2.900.000 đồng, một gói nước vui Ferrari giá 2.600.000 đồng và hẹn giao trước nhà trọ của Như. Một lúc sau, T5 nhận ma túy trong một bao thư trắng giao đến trước nhà trọ của Như rồi T5 mang lên phòng 101 của Như, T5 lấy gói ma túy (khay) ra đổ lên đĩa sành để cho cả nhóm sử dụng như trên. Đến khoảng 03 giờ ngày 15/5/2024, cả nhóm đi ngủ, lúc này còn một ít nước vui trong tô sành và ma túy (khay) trên đĩa, N để tô sành vào một túi nylon và để dưới kệ treo quần áo trong nhà Như. Đến khoảng 7 giờ 15 phút cùng ngày, Công an kiểm tra và phát hiện bắt quả tang như trên. Như và T3 không góp tiền mua ma túy.

Phan Hòa N, Trần Văn T, Lê Thị Quỳnh N2 và Trần Thị Hoài T3 đều khai nhận không biết 01 gói nylon chứa mảnh viên nén màu xanh (mẫu m6) và 01 gói nylon chứa viên nén màu xanh dương (mẫu m7), thu tại rãnh trống trên trần nhà phòng 101 ở đâu mà có. Riêng 02 chai thủy tinh in chữ CBD, N2 khai nhận đây không phải là ma túy, là nước uống bình thường của Như, kết quả giám định không tìm thấy ma túy.

Trong quá trình điều tra, Lê Thị Quỳnh N2 và Trần Văn T thay đổi lời khai: Như không thừa nhận căn phòng 101 nhà trọ số F T, Phường G, quận P là do Như thuê để sử dụng và quản lý, do tại thời điểm bắt quả tang ngày 15/5/2024 Như đã bàn giao căn phòng 101 cho T vào ngày 12/5/2024, Như có thông báo

cho Phạm Lý Nhã C1 (nhân viên của Công ty A được thuê làm quản lý nhà trọ Lalahouse và lập hợp đồng với khách thuê) biết việc cho T ở nhờ 05 ngày và xin nhận diện khuôn mặt T khi qua cổng tòa nhà. Như không thực hiện việc bàn giao phòng 101 nhà trọ số F T, Phường G, quận P cho Nhã C1 mà chỉ nói cho T biết giao căn phòng 101 cho T thuê tiếp.

Cơ quan điều tra làm việc với ông Trần Đức M (chủ kinh doanh nhà trọ Lalahouse) và chị Phạm Lý Nhã C1, Nguyễn Thị Trúc M1 (nhân viên của Công ty A được thuê làm quản lý nhà trọ Lalahouse và lập hợp đồng khi có khách thuê), đều xác nhận căn phòng 101 tại thời điểm bắt quả tang ngày 15/5/2024 là phòng của Như thuê và chịu trách nhiệm, không có sự việc ký hợp đồng thuê phòng 101 với Trần Văn T và cũng không nhận được thông tin việc T được Như bàn giao căn phòng, chị C1 cho biết chỉ nhận được thông tin việc Như xin cho T ở nhờ 05 ngày qua tin nhắn Zalo (bút lục số 447 đến 151; bút lục 143 đến 148; 542, 543; 578).

Trần Thị Hoài T3 khai nhận: Như rủ T3 qua phòng trọ của Như chơi. Vào ngày 13/5/2024, T3 có sử dụng ma túy cùng với N, T và N2. Sau đó, T3 ngủ rồi tỉnh dậy và tiếp tục sử dụng ma túy, không tham gia vào việc mua, chuẩn bị ma túy, công cụ để sử dụng ma túy.

Kết quả xác minh tại ngân hàng T11 tài khoản số 19036736460012 do Trịnh Minh T6 đứng tên đăng ký. Xác minh tại địa phương thể hiện Trường không thực tế cư trú tại địa phương khoảng 04 năm nay và hiện đi đâu không rõ (bút lục số 408, 409, 412).

Kết quả xác minh đối với tài khoản T7 tên “Lyly” tại Cục An toàn thông tin Bộ T12, không xác minh được các thông tin, tài liệu liên quan đến thông tin đăng ký, địa chỉ IP và các thông tin liên quan đến tài khoản “Lyly”.

Đối với 01 gói nylon chứa mảnh viên nén màu xanh (mẫu m6); kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 0,2004 gam, loại MDMA và 01 gói nylon chứa viên nén màu xanh dương (mẫu m7), kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 0,3579 gam, loại MDMA. Cả 02 gói ma túy thu tại rãnh trống trên trần nhà phòng 101. Như khai nhận không biết số ma túy này ở đâu có, không phải của Như. Quá trình điều tra xác định, trước thời điểm Như thuê phòng 101 là do Trần Nguyễn Thục V2 và Hoàng Vũ Khánh T8 thuê. V2 khai nhận, phòng 101 là do T8 trực tiếp ký hợp đồng thuê để V2 và T8 ở đi học, thời hạn thuê 06 tháng từ ngày 01/9/2022 đến ngày 28/02/2023, trong thời gian thuê phòng ở V2 không biết rãnh trống trên trần nhà có đồ vật gì trên đó, đồng thời cho biết T8 đã đi định cư nước ngoài từ cuối năm 2023 (bút lục số 479, 450). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận P đã tách vụ án “Tàng trữ trái phép chất ma túy” để tiếp tục điều tra.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã quyết định khởi tố điều tra đối với:

Phan Hòa N, Trần Văn T về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Lê Thị Quỳnh N2 về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về vật chứng vụ án:

01 (một) đèn chiếu hình phi hành gia,

01 (một) ống hút màu cam (dùng bọc tờ tiền cuộn điều),

01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone có số Imei 1: 352130211846414 của Trần Văn T.

01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu xám của Lê Thị Quỳnh N2 (đã bị khóa I).

01 (một) đĩa sành màu trắng.

01 (một) máy đèn chiếu K10 Pro,

01 (một) bao thư bị rách ghi chữ A T5,

02 (hai) gói nylon màu đỏ in chữ Ferrari (đã qua sử dụng),

01 (một) gói nylon đã qua sử dụng.

01 (một) 01 thẻ visa tên TRAN VAN TOAN số 4074322030151352,

01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia Model TA-1176, số I: 353147111759157, imei2: 353147116759152 của Lê Thị Quỳnh N2,

01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng (đã gửi vào tài khoản kho bạc nhà nước khu vực P)

01 (một) máy loa di động hiệu LG,

01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone có số Imei 357370827944618, số sim 0922222269 của Phan Hòa N,

01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone có số Imei 1: 353892101369893, Imei 2: 353892101471327 số sim 0866379992 của Trần Thị Hoài T3. Cơ quan điều tra đã trả điện thoại lại cho T3 theo Quyết định xử lý vật chứng số 350/QĐ-ĐCSMT ngày 10/02/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận P, do không liên quan đến vụ án.

05 (năm) gói niêm phong ma túy còn lại sau giám định: Gói 1: Chất bột (m1) có khối lượng 0,0536 gam; Gói 2: Chất bột (m2) có khối lượng 3,0903 gam; Gói 5: Chất bột (m3) có khối lượng 0,2573 gam; Gói 6: Mẫu m4 đã sử dụng hết;

Gói 3: Chất lỏng (m5) có thể tích 80ml; Gói 4: Phần còn lại của mảnh viên nén màu xanh lá cây (m6) có khối lượng 0,1255 gam, Phần còn lại của mảnh viên nén màu xanh dương (m7) có khối lượng 0,2242 gam; tất cả đều có các chữ ký ghi tên Thượng úy Nguyễn Văn Út L1 (giám định viên), Trần Đức T9 (cán bộ điều tra).

Tại Cáo trạng số 54/CT-VKSPN ngày 16/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Thành phố Hồ Chí Minh) đã truy tố:

Bị cáo Phan Hòa N, Trần Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 1 Điều 249 và điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Lê Thị Quỳnh N2 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Ngày 11/7/2025, Tòa án nhân dân khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định trả hồ sơ bổ sung vụ án số 01/2025/QĐST-HS. Ngày 30/7/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh có Công văn trả lời số 24/VKSKV5 về việc đã thực hiện các nội dung yêu cầu điều tra bổ sung của Tòa án và giữ nguyên cáo trạng số 54/CT-VKSPN ngày 16/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận.

Ngày 11/11/2025, Tòa án nhân dân khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục ra Quyết định trả hồ sơ bổ sung vụ án số 43/2025/QĐST-HS. Ngày 23/12/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh có Công văn hoàn trả hồ sơ vụ án để xét xử số 70/VKSKV5 về việc giữ nguyên cáo trạng số 54/CT-VKSPN ngày 16/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Thành phố Hồ Chí Minh:

Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, sau khi nêu lên những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và nhân thân; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Điểm g khoản 1 Điều 249 và điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025; xử phạt bị cáo Phan Hòa N từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành mức hình phạt từ 10 năm 06 tháng đến 11 năm 06 tháng tù.

- Điểm g khoản 1 Điều 249 và điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025 xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành mức hình phạt từ 10 năm đến 11 năm 06 tháng tù.

- Điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025 xử phạt bị cáo Lê Thị Quỳnh N2 từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù. Do bị cáo phạm tội mới trong thời gian chấp hành hình phạt tù nhưng được hưởng án treo, đề nghị chuyển hình phạt 03 năm tù nhưng được hưởng án treo tại Bản án phúc thẩm số 88/2024/HS-PT ngày 31/01/2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh thành 03 năm tù giam, đồng thời tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành mức hình phạt chung từ 11 năm 06 tháng đến 12 năm 06 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo trình bày nội dung bào chữa:

- Luật sư Nguyễn Thanh S:

Không đồng ý với kết luận của Cơ quan điều tra và cáo trạng của Viện kiểm sát về việc truy tố bị cáo Lê Thị Quỳnh N2 phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” căn cứ vào việc Như không phải là người thuê và có quyền sử dụng, quản lý phòng 101 - nơi các bị cáo sử dụng ma túy, bởi:

Thứ nhất, thời điểm các bị cáo sử dụng ma túy tại phòng 101 (từ ngày 13/5/2024 đến ngày 15/5/2024) Như không còn là người thuê căn phòng này do hợp đồng thuê đã hết hạn, sau khi hết hạn, bị cáo không ký Hợp đồng thuê mới hay gia hạn/tiếp tục thuê Phòng trọ 101 bằng bất kỳ văn bản nào.

Thứ hai, bị cáo N2 đã thực tế không ở căn phòng 101 từ lâu trước khi bị bắt theo phiếu trả lời xác minh thông tin về cư trú của Công an phường T- Quận G (cũ) ngày 24/4/2024 ghi nhận bị cáo N2 đã chuyển đến căn hộ W, B N, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống thực tế từ tháng 2/2024; và theo các biên bản làm việc ngày 10/11/2025 của Công an khu vực và ông Đỗ Huỳnh K; Biên bản làm việc ngày 10/11/2025 của Công an khu vực và B2 quản trị tòa nhà Sunrise City C2; theo vi bằng được lập ghi nhận đồ đạc cá nhân của Như tại căn hộ W.

Thứ ba, giả sử việc bị cáo N2 gia hạn hợp đồng thuê thêm 6 tháng dưới hình thức xác nhận qua zalo là hợp pháp thì khoảng thời gian từ ngày 12/5/2024 đến ngày 15/5/2024 T mới là người có quyền quản lý qua việc Như đã thông báo, cung cấp thông tin của T cho Nhã C1 - quản lý nhà trọ Lalahouse để đăng ký nhận diện khuôn mặt của T khi qua cổng nhà trọ, bàn giao chìa khóa phòng duy nhất cho T. Bị cáo T đã chuyển đồ đến phòng 101. Khi các bị cáo về đến phòng

101 thì T là người dẫn N4, T3 vào phòng trước, còn N2 là người xuống xe mua đồ và là người cuối cùng vào phòng.

Thứ tư, bị cáo N2 cũng không phải là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác sử dụng ma túy; không phải là người trực tiếp mua/cung cấp ma túy; không chuẩn bị/cung cấp dụng cụ để sử dụng ma túy, bị cáo đi nhậu về mệt và xỉn, sau đó dậy mới dùng ma túy cùng các bị cáo khác nên không hề có ý thức cùng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy v.v.. do đó, trong vụ án này, bị cáo N2 cũng giống như T3 chỉ tham gia sử dụng trái phép chất ma túy.

Luật sư Phan Văn H: Thống nhất với quan điểm bào chữa của Luật sư Nguyễn Thanh S, đồng thời bổ sung, tại phiên tòa, bị cáo N2 khẳng định chưa bao giờ gặp Công an khu vực trong quá trình thuê nhà tại phòng A, vì vậy xác minh tại Công an P1, quận P là không chính xác.

- Luật sư Hoàng Ngọc V1:

Thống nhất với tội danh và khung hình phạt như Cáo trạng và bản luận tội của Viện kiểm sát, tuy nhiên mức hình phạt đối với bị cáo Trần Văn T quá nghiêm khắc. Bị cáo thành khẩn khai báo, việc thay đổi lời khai sau này không phải là việc chối tội, đồng thời bị cáo đã tích cực giúp cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm nên đề nghị áp dụng điểm s, t khoản 1 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025, để áp dụng mức hình phạt thấp dưới khung hình phạt đối với bị cáo.

- Bị cáo Phan Hòa N tự bào chữa: bị cáo thống nhất và không tranh luận với tội danh và khung hình phạt, tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025, không có tình tiết tăng nặng nhẹ trách nhiệm hình sự, mong Hội đồng xét xử cân nhắc để áp dụng mức hình phạt nhẹ nhất đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát khu vực 5- Thành phố Hồ Chí Minh tranh luận:

Đối với quan điểm bào chữa của Luật sư Nguyễn Thanh S và Phan Văn H: Viện kiểm sát căn cứ vào toàn bộ tài liệu có trong vụ án bao gồm biên bản bắt người phạm tội quả tang, các biên bản lấy lời khai, biên bản đối chất, lời khai của từng bị cáo cũng như lời khai của bà Phạm Lý Nhã C1 (nhân viên quản lý tòa nhà), ông Trần Đức M (chủ kinh doanh nhà trọ L5) thể hiện: Như là người trực tiếp thuê căn hộ từ năm 2023, khi hết hạn hợp đồng thuê, Như và bà Nhã C1 trao đổi qua tin nhắn và nội dung tin nhắn thể hiện Như tiếp tục gia hạn hợp đồng tại các bút lục 252 và Như đề nghị nhận diện khuôn mặt cho T vào ở 5 ngày. Ngoài lời khai của 2 bị cáo, không có bất kỳ tài liệu chứng cứ nào khác thể hiện việc Như đã bàn giao căn hộ cho bị cáo Trần Văn T. Đối với việc mâu thuẫn trong kết quả xác minh tại Công an P1 quận P và phường T, Quận G, Luật sư trú không

hạn chế quyền cư trú nhiều nơi của công dân. Do đó Viện kiểm sát bảo lưu quan điểm truy tố đối với bị cáo Lê Thị Quỳnh N2.

Đối với quan điểm bào chữa của Luật sư Hoàng Ngọc V1: Theo các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ cho thấy, ban đầu bị cáo Trần Văn T thành khẩn khai báo, tuy nhiên, quá trình điều tra bị cáo thay đổi lời khai, không thành khẩn nên không có cơ sở áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo Phan Hòa N và Trần Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo nội dung bản cáo trạng và không tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát, khi được nói lời nói sau cùng, các bị cáo thể hiện sự ăn năn hối cải và mong muốn giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

Bị cáo Lê Thị Quỳnh N2 không thừa nhận hành vi phạm tội theo nội dung bản cáo trạng và bản luận tội của Viện kiểm sát, khi được nói lời nói sau cùng, bị cáo cho rằng mình vi phạm trong việc Sử dụng trái phép chất ma túy chứ không phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, các bị cáo Phan Hòa N và Trần Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo Lê Thị Quỳnh N2 không thừa nhận hành vi phạm tội, tuy nhiên, qua lời khai của các bị cáo, đối chiếu với lời khai của người làm chứng, vật chứng, kết luận giám định, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có sở xác định:

Vào lúc 15 giờ 35 phút ngày 15/5/2024, tại phòng 101 nhà số F T, Phường G, quận P (nay là phường Đ), Thành phố Hồ Chí Minh, Lê Thị Quỳnh N2, Phan Hòa N và Trần Văn T, có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho các bị cáo và Trần Thị Hoài T3 cùng sử dụng. Kết quả xét nghiệm tất cả các đối tượng trên đều dương tính với ma túy. Ngoài ra còn thu giữ ma túy trên giường được cất giấu trong gói nylon màu đỏ in chữ Ferrati kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 0,3680 gam, loại Ketamine do của N kêu T mua thêm để cả

nhóm tiếp tục sử dụng.

Xét thấy lời bào chữa của Luật sư bị cáo N2 và lời khai nại của N2 và T cho rằng tại thời điểm xảy ra hành vi phạm tội bắt quả tang ngày 15/5/2024 thì căn phòng 101 nhà trọ số F T, Phường G, quận P (nay là phường Đ), Thành phố Hồ Chí Minh, Như đã không còn thuê nữa mà đã bàn giao căn phòng cho T thuê ngày 12/5/2024, Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ vào những tài liệu chứng cứ thu thập trong hồ sơ có cơ sở khẳng định: bị cáo N2 là người thuê phòng trọ 101 và phải chịu trách nhiệm về việc quản lý và sử dụng căn phòng 101. Xét thấy lời khai ban đầu của bị cáo N2, T tại cơ quan điều tra là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bà Phạm Lý Nhã C1 là nhân viên quản lý phòng trọ, tin nhắn trao đổi giữa Nhã C1 và bị cáo N2 trao đổi với nhau; bút lục 556 “*tôi đồng ý gia hạn hợp đồng*” và bút lục 552 “*E cài khuôn mặt dùm c với, A của c lên ở 5 ngày á*” thể hiện Như gia hạn hợp đồng thuê và xin cho T đến ở 5 ngày phù hợp với lời khai của T và N2 ban đầu về việc T chỉ đến ở nhờ trong lúc tìm nhà khác thuê, phù hợp sao kê tài toàn ngân hàng của ông Trần Đức M chỉ có bị cáo N2 chuyển tiền thuê nhà cho ông M và nội dung này bị cáo N2 cũng đã xác nhận, ngoài ra bà Nhã C1 và ông Trần Đức M đều khẳng định tại thời điểm xảy ra vụ án (15/5/2024) thì phòng trọ 101, nhà số F T, Phường G, quận P (nay là phường Đ), Thành phố Hồ Chí Minh là phòng trọ do bị cáo N2 thuê, quản lý và sử dụng. Do vậy không có cơ sở chấp nhận lời khai nại của bị cáo N2 và T cũng như lời trình bày của Luật sư bào chữa đã nêu.

Từ những căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở kết luận:

Hành vi của các bị cáo Phan Hòa N, Trần Văn T đã phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” thuộc trường hợp “*Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến 20 gam*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” thuộc trường hợp “*Phạm tội 02 lần trở lên*” và “*Đối với 02 người trở lên*” theo điểm g khoản 1 Điều 249 và điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Hành vi của bị cáo Lê Thị Quỳnh N2 đã phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, theo điểm a,b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ ma túy là hiểm họa xã hội, là loại chất gây nghiện nguy hiểm và việc tổ chức sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, tuy nhiên các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

Trong vụ án này, hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ, trong đó:

Bị cáo Phan Hòa N là người trả tiền để T đặt mua ma túy, cung cấp đĩa sành, đèn laze, đèn phi hành gia và tờ tiền 10.000 đồng để phục vụ cho việc sử dụng ma túy của cả nhóm.

Bị cáo Trần Văn T là người đặt mua ma túy, cung cấp loa kết nối với điện thoại của T để mở nhạc khi sử dụng ma túy, trực tiếp đổ ma túy ra đĩa sành và sử dụng thẻ ngân hàng của T xào ma túy và kẻ đường ma túy để cho N, N2 và T3 sử dụng, ngoài ra T lấy 01 tô sành và nước ngọt có sẵn trong nhà của N2 pha 01 gói ma túy nước vui rồi để vào tủ lạnh để cả nhóm sử dụng. Khi tô nước vui được sử dụng hết, T tiếp tục pha gói nước vui còn lại để cả nhóm sử dụng.

Bị cáo Lê Thị Quỳnh N2 cung cấp phòng trọ 101, nhà số F T, Phường G, quận P (nay là phường Đ), Thành phố Hồ Chí Minh để cùng sử dụng trái phép ma túy với cả nhóm tại phòng trọ của mình quản lý.

Nội dung vụ án cũng cho thấy, các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy liên tục trong nhiều ngày (13-15/5/2024) với số lượng ma túy lớn (03 gói ma túy nước vui và 2 gói ma túy khay với tổng số tiền 13.800.000 đồng) thể hiện sự coi thường pháp luật và lối sống buông thả, chạy theo khoái lạc nhất thời, xem nhẹ tương lai và sức khỏe của bản thân, ảnh hưởng xấu đến các giá trị đạo đức mà xã hội đang xây dựng.

Đồng thời, hành vi tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tiếp tay cho các tội phạm khác về ma túy, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc, cụ thể cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định đối với từng tội danh tương ứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo; ngoài ra, căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), tuyên xử hình phạt từng tội danh tương ứng đối với từng bị cáo; sau đó tổng hợp hình phạt, buộc từng bị cáo chấp hành hình phạt chung của các tội.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Phan Hòa N, Trần Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Lê Thị Quỳnh N2 bị xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo theo Bản án sơ thẩm số 471/2023/HS-ST ngày 19/9/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Bản án phúc thẩm số 88/2024/HS-PT ngày 31/01/2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, tuy nhiên, trong thời gian chấp hành thời gian thử thách, bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện thái độ xem thường pháp luật nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Tái phạm*” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Phan Hòa N được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, đồng thời gia đình bị cáo có công với Cách mạng theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Bị cáo Trần Văn T được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm” trong vụ án Mua bán trái phép chất ma túy do Chung Quốc N5 thực hiện được quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Bị cáo Lê Thị Quỳnh N2 và bị cáo Trần Văn T được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo (nhưng có mức độ) theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Về hình phạt bổ sung:

Xét tính chất mức độ phạm tội, hoàn cảnh nhân thân các bị cáo, nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4]. Về số tiền thu lợi bất chính và xử lý vật chứng, áp dụng biện pháp tư pháp khác:

Về số tiền thu lợi bất chính:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo N và T đều khai nhận N đã chuyển khoản cho T 9.300.000 đồng, trong đó tiền mua ma túy là 8.300.000 đồng và 1.000.000 đồng là N cho T. Đây là số tiền có được do phạm tội mà có, cần buộc bị cáo Trần Văn T nộp lại sung công quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 đèn chiếu hình phi hành gia, 01 (một) ống hút màu cam (dùng bọc tờ tiền cuốn điều), 01 (một) đĩa sành màu trắng, 01 (một) bao thư bị rách ghi chữ A T5, 02 (hai) gói nylon màu đỏ in chữ Ferrari (đã qua sử dụng), 01 (một) gói nylon đã qua sử dụng: xét đây là công cụ phương tiện phạm tội hoặc vật chứng khác, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với: Gói 1: Chất bột (m1) có khối lượng 0,0536 gam; Gói 2: Chất bột (m2) có khối lượng 3,0903 gam; Gói 5: Chất bột (m3) có khối lượng 0,2573 gam; Gói 6: Mẫu m4 đã sử dụng hết; Gói 3: Chất lỏng (m5) có thể tích 80ml. Xét đây là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone có số Imei 1: 352130211846414 của bị cáo Trần Văn T, 01 (một) điện thoại di động hiệu

Iphone có số Imei 357370827944618, số sim 0922222269 của Phan Hòa N, 01 (một) máy đèn chiếu K10 Pro, 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng (đã gửi vào tài khoản kho bạc nhà nước khu vực P), 01 (một) máy loa di động hiệu LG: Xét đây là công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo, có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu, sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu xám của Lê Thị Quỳnh N2 (đã bị khóa I), 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia Model TA-1176, số I: 353147111759157, imei2: 353147116759152 của Lê Thị Quỳnh N2, 01 (một) 01 thẻ visa tên TRAN VAN TOAN số 4074322030151352: Xét đây là đồ vật của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

Đối với 01 gói nylon chứa mảnh viên nén màu xanh (mẫu m6); kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 0,2004 gam, loại MDMA và 01 gói nylon chứa viên nén màu xanh dương (mẫu m7), kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 0,3579 gam, loại MDMA. Cả 02 gói ma túy thu tại rãnh trống trên trần nhà phòng 101 nhà số F T phường C (trước đây là Phường G, quận P). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận P đã tách vụ án “Tàng trữ trái phép chất ma túy” để tiếp tục điều tra là đúng quy định; nên giao lại các vật chứng trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H tiếp nhận điều tra theo thẩm quyền.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Đối với các đối tượng khác:

Đối với Trần Thị Hoài T3 có sử dụng ma túy cùng với N, T, Như không tham gia vào việc mua, chuẩn bị ma túy, công cụ để sử dụng ma túy, không hùn tiền mua ma túy. Vì vậy, không có căn cứ xử lý về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Công an P1, quận P đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0128/QĐ-XPHC ngày 17/05/2024 đối với T3 về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 23 ND 144/ND-CP với số tiền 1.500.000 đồng là có cơ sở.

Đối với đối tượng tên B1 (chưa rõ lai lịch) kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, làm rõ khi nào có căn cứ đề nghị xử lý sau.

[6]. Về tổng hợp hình phạt:

Xét thấy bị cáo Lê Thị Quỳnh N2 có 01 tiền án (ngày 31/01/2024 bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử sửa án Bản án sơ thẩm số 471/2023/HS-ST ngày 19/9/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án xử phạt về tội “Đánh bạc” tại Bản án phúc thẩm số 88/2024/HS-PT), bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này trong thời hạn chấp hành thời gian thử thách của án treo; do vậy căn cứ vào khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm

2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, buộc bị cáo chấp hành hình phạt 03 năm tù của Bản án này và tổng hợp hình phạt tù đối với bản án mới, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025;

Xử phạt bị cáo **Phan Hòa N 08** (tám) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; 02 (hai) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 10 (mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2024.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo N.

2. Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249; điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025;

Xử phạt bị cáo **Trần Văn T 08** (tám) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; 02 (hai) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 10 (mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2024.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

3. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025;

Xử phạt bị cáo **Lê Thị Quỳnh N2 08** (tám) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; tổng hợp hình phạt 03 năm tù về tội “*Đánh bạc*” tại Bản án số 88/2024/HS-PT ngày 31/01/2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 11 (mười một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2024 (trừ đi thời gian bị bắt giữ, tạm giữ, tạm giam của Bản án trước từ ngày 03/6/2020 đến ngày 06/6/2020).

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo N2.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước:

* 1.000.000 đồng (một triệu đồng), bị cáo Trần Văn T có trách nhiệm giao nộp lại.

*01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone có số Imei 1: 352130211846414, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh dương có số Imei 357370827944618, 01 đèn chiếu K10 Pro; 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 (mười nghìn) đồng, 01 (một) loa di động màu đen hiệu LG

Tịch thu, tiêu hủy đối với: 01 (một) máy đèn chiếu phi hành gia, 01 (một) ống hút màu cam (dùng bọc tờ tiền cuốn điều), 01 (một) đĩa sành màu trắng, 01 (một) bao thư bị rách ghi chữ A T5, 02 (hai) gói nylon màu đỏ in chữ Ferrari, 01 (một) gói nylon đã qua sử dụng; 05 (năm) gói niêm phong sau giám định vụ số 1833/24 có các chữ ký ghi tên Thượng úy Nguyễn Văn Út L1 (Giám định viên), Trần Đức T9 (cán bộ điều tra), bên trong có: Gói 1: Chất bột (m1) có khối lượng 0,05367 gam là ma túy Ketamine; Gói 2: Chất bột (m2) có khối lượng 3,0903 gam là ma túy Ketamine và N3; Gói 3: Chất lỏng (m5) có thể tích 80ml không tìm thấy ma túy; Gói 5: Chất bột (m3) có khối lượng 0,2573 gam là ma túy Ketamine; Gói 6: Mẫu (m4) đã sử dụng hết, bên trong là tô sành màu trắng.

- Trả lại cho bị cáo Lê Thị Quỳnh N2: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu xám (đã bị khóa I), 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia Model TA-1176, số I: 353147111759157, imei2: 353147116759152

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn T: 01 (một) 01 thẻ visa tên TRAN VAN TOAN số 4074322030151352.

(Tình trạng vật chứng và tài sản theo Giấy nộp tiền vào kho bạc nhà nước P2 ngày 24/5/2025 tại Ngân hàng TMCP C3 - Chi nhánh B3 - Thành phố Hồ Chí Minh và biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/8/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Thành phố H và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc:

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án; đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp Tp.HCM; (1)
- TAND Tp.HCM; (1)
- VKSND Tp.HCM; (1)
- VKSND KV5- Tp.HCM; (4)
- PV.06 – CATp.HCM; (1)
- Công an Tp.Hồ Chí Minh (PC10); (1)
- CAP.T, Tp.HCM; (1)
- Cơ sở giam giữ; (1)
- Người tham gia tố tụng; (6)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (11)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hương Giang